

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 03/4/2026

“V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Ngọc Trung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lương Quang Toán và bà Nông Thị Sinh

Thư ký Tòa án: Ông Hoàng Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2026/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026 về việc: Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐST – HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Văn Hào, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Nà Cào, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Bà Đào Thị Mỹ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Nà Cào, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang (*vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nội dung bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn ông Đào Văn Hào trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Đào Thị Mỹ qua tự nguyện tìm hiểu đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi

vào **tháng 02/1997 nhưng** từ đó tới nay ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. **Đến 2018 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn**, vợ chồng đã ly **thân từ năm 2022, không còn chung sống cùng nhau** cho đến nay. Ông xác định không còn tình cảm với bà Đào Thị Mỹ nữa, vợ chồng mâu thuẫn đã lâu không thể cải thiện, hiện cũng không còn chung sống, quan tâm chăm sóc gì nhau, ông đề nghị được ly hôn với bà Đào Thị Mỹ.

- Về con chung: Ông và bà Đào Thị Mỹ có 04 con chung là cháu Đào Thị Tam, sinh ngày 19/5/1998, cháu Đào Văn Cường, sinh ngày 28/11/2002, cháu Đào Văn Quang, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Đào Văn Chiến, sinh ngày 20/11/2019. Cháu Tam, cháu Cường và cháu Quang hiện đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đề nghị giải quyết. Ông đề nghị giao cháu Chiến cho bà Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

Tại nội dung biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải bị đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Đào Văn Hầu qua tự nguyện tìm hiểu đã về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi vào **tháng 02/1997 nhưng** từ đó tới nay ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. **Đến 2018 giữa ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn**, vợ chồng ông bà đã ly **thân từ năm 2022, không còn chung sống cùng nhau** cho đến nay. Nay ông Đào Văn Hầu đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng thì bà không nhất trí.

- Về con chung: Ông bà có 04 con chung là cháu Đào Thị Tam, sinh ngày 19/5/1998, cháu Đào Văn Cường, sinh ngày 28/11/2002, cháu Đào Văn Quang, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Đào Văn Chiến, sinh ngày 20/11/2019. Cháu Tam, cháu Cường và cháu Quang hiện đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên tôi không đề nghị giải quyết. Nếu phải giải quyết ly hôn bà đề nghị giao cháu Chiến cho bà được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Bà không yêu cầu ông Hầu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đào Văn Hầu và bà Đào Thị Mỹ đều vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt,) và giữ nguyên ý kiến, quan điểm đã trình bày như trên và không thay đổi, bổ sung gì.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Thượng Nông xác ông Đào Văn Hàu và bà Đào Thị Mỹ có chung sống như vợ chồng nhưng chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang phát biểu quan điểm tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn Hàu, xử không công nhận quan hệ giữa ông Đào Văn Hàu và bà Đào Thị Mỹ là vợ chồng; về con chung: Giao con chung là cháu Đào Văn Chiến, sinh ngày 20/11/2019 cho bà Đào Thị Mỹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Hàu không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân và có quyền được đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Về án phí: Ông Hàu thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định; bà Mỹ không phải chịu án phí. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Về khắc phục kiến nghị vi phạm trong tố tụng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đào Văn Hàu có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng do nam nữ chung sống mà không có đăng ký kết hôn với bị đơn là bà Đào Thị Mỹ, ông Hàu và bà Mỹ chung sống với nhau từ năm 1997 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Bị đơn bà Đào Thị Mỹ có khẩu thường trú tại: Thôn Nà Cào, xã Thượng Nông, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đào Văn Hàu vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Đào Thị Mỹ vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, Hội

đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Đào Văn Hài và bà Đào Thị Mỹ tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 nhưng kể từ đó đến nay chưa từng làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Ông Đào Văn Hài yêu cầu được chấm dứt mối quan hệ giữa ông và bà Đào Thị Mỹ, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn Hài về việc không công nhận quan hệ giữa ông và bà Đào Thị Mỹ là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 04 con chung là cháu Đào Thị Tam, sinh ngày 19/5/1998, cháu Đào Văn Cường, sinh ngày 28/11/2002, cháu Đào Văn Quang, sinh ngày 28/02/2006 và cháu Đào Văn Chiến, sinh ngày 20/11/2019. Cháu Tam, cháu Cường và cháu Quang hiện đã đủ tuổi trưởng thành, phát triển bình thường nên không đề nghị giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Hài và bà Mỹ đều có nguyện vọng giao cháu Đào Văn Chiến, sinh ngày 20/11/2019 cho bà Mỹ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Đào Văn Chiến cho bà Mỹ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Ông Hài không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông bà Mỹ và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Đào Văn Hài thuộc diện người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định; bà Mỹ không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 81 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Văn Hào.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Đào Văn Hào và bà Đào Thị Mỹ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Đào Văn Chiến, sinh ngày 20/11/2019 cho bà Đào Thị Mỹ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đào Văn Hào không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà Mỹ và có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Ông Đào Văn Hào được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Đào Thị Mỹ không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thượng Nông;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ma Ngọc Trung